

SỔ TAY HỎI ĐÁP VỀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ, XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA NHÀ SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU





MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
TỔNG QUAN VỀ EPR.....	4
Giải thích từ ngữ	7
PHẦN 1. HỎI ĐÁP VỀ TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ	9
1. Hỏi đáp về xác định trách nhiệm tái chế với nhà sản xuất, nhập khẩu.....	12
2. Hỏi đáp về yêu cầu, cách thức thực hiện trách nhiệm tái chế.....	17
3. Hỏi đáp về nghĩa vụ đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế.....	22
4. Hỏi đáp về đóng góp và quản lý tài chính hỗ trợ tái chế	25
PHẦN 2. HỎI ĐÁP VỀ TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ	29
1. Hỏi đáp về xác định trách nhiệm xử lý với nhà sản xuất, nhập khẩu.....	32
2. Hỏi đáp về yêu cầu, cách thức thực hiện trách nhiệm xử lý.....	37
3. Hỏi đáp về đóng góp và quản lý tài chính hỗ trợ xử lý	38
PHỤ LỤC	45
Phụ lục 1. Tổng hợp quy định pháp luật về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu.....	45
Phụ lục 2. Tổng hợp quy định pháp luật về trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.....	51

LỜI GIỚI THIỆU

Trong khuôn khổ Dự án “Suy nghĩ lại về nhựa - Giải pháp kinh tế tuần hoàn cho rác thải biển” ([Rethinking Plastics - Circular Economy Solutions to Marine Litter](#)), Cơ quan hợp tác kỹ thuật quốc tế Pháp ([Expertise France](#)) đã phối hợp với Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các chuyên gia để xây dựng Sổ tay Hỏi đáp về thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Sổ tay EPR) để hướng dẫn các nhà sản xuất, nhập khẩu và các đối tượng quan tâm đến việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan tới trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải và giải đáp một số thắc mắc của các nhà sản xuất, nhập khẩu trong việc thực hiện trách nhiệm của mình. Thông qua cuốn Sổ tay EPR, nhà sản xuất, nhập khẩu sẽ biết họ có thuộc đối tượng phải thực hiện trách nhiệm tái chế hoặc xử lý hay không, nếu có thì thuộc trách nhiệm nào và có các nhiệm vụ và quyền hạn gì tương ứng, cũng như các thủ tục, quy trình cần tuân thủ để thực hiện trách nhiệm của mình. Các tổ chức, cá nhân liên quan khác cũng có thể tìm hiểu và nắm được quyền lợi và trách nhiệm của mình trong cơ chế EPR.

Cuốn Sổ tay được chia thành 2 phần chính: [Phần 1: Hỏi đáp về thực hiện trách nhiệm tái chế](#), [Phần 2: Hỏi đáp về thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải](#). Hai phần này tập trung giải đáp các thắc mắc mà các nhà sản xuất, nhập khẩu thường gặp trong việc thực hiện trách nhiệm tái chế hoặc trách nhiệm xử lý chất thải. Bên cạnh đó, Sổ tay EPR cũng cung cấp các thông tin hướng dẫn và các [Phụ lục](#) về quy định pháp luật điều chỉnh trách nhiệm tái chế, xử lý của nhà sản xuất, nhập khẩu. Trên cơ sở đó, hi vọng Sổ tay EPR sẽ giúp cho các nhà sản xuất, nhập khẩu có nghĩa vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ và thực hiện đầy đủ, đúng pháp luật các quy định liên quan tới trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu, góp phần hướng tới mục tiêu phát triển nền kinh tế tuần hoàn.



TỔNG QUAN VỀ EPR

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility - EPR) là một cách tiếp cận chính sách môi trường, trong đó, trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm được mở rộng tới giai đoạn sau khi sử dụng, nghĩa là tới cuối vòng đời sản phẩm. Vào cuối những năm 1980, một số quốc gia phát triển đã sử dụng EPR để quản lý đến cuối vòng đời sản phẩm như một giải pháp trước những thách thức mà nhiều quốc gia đang phải đối mặt: lượng chất thải ngày càng tăng và quản lý ngày càng phức tạp. Dựa trên nguyên tắc "Người gây ô nhiễm phải trả tiền", chính sách EPR chuyển gánh nặng quản lý các sản phẩm cuối vòng đời nhất định từ chính quyền địa phương và người nộp thuế sang nhà sản xuất, tạo động lực khuyến khích các nhà sản xuất thiết kế lại sản phẩm và bao bì để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý cuối vòng đời và tránh sử dụng các vật liệu có thể gây rủi ro cho sức khỏe con người hoặc môi trường.

EPR là một công cụ môi trường đã được áp dụng phổ biến trên thế giới từ vài chục năm qua, nhằm buộc nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì phải chịu trách nhiệm thu gom, tái chế, xử lý các sản phẩm, bao bì do họ sản xuất hoặc nhập khẩu, qua đó giảm gánh nặng tài chính cho công tác quản lý chất thải và nâng cao tỷ lệ tái chế. Vì vậy, việc thực hiện EPR bắt buộc là việc làm có ý nghĩa và cần thiết trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải và giảm gánh nặng ngân sách công.

Tại Việt Nam, quy định EPR lần đầu được đưa vào [Luật Bảo vệ môi trường](#) năm 2005, với yêu cầu thu hồi một số sản phẩm sau tiêu dùng. Ý tưởng chính để phát triển EPR ở Việt Nam thời điểm đó là để tìm kiếm một giải pháp tài chính nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm do hoạt động tái chế không chính thức tại các làng nghề. Sau đó, EPR được thực hiện theo Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ và được áp dụng với 05 nhóm ngành hàng gồm: (i) Ấc quy và pin; (ii) Thiết bị điện, điện tử; (iii) Dầu nhớt các loại; (iv) Săm, lốp; và (v) Phương tiện giao thông. Trong đó, thời hạn thu hồi và xử lý được áp dụng

cho phương tiện giao thông từ ngày 01/01/2018, còn các nhóm còn lại từ ngày 01/07/2016. Tuy nhiên, kết quả thực hiện trên thực tế rất hạn chế, do thiếu các quy định và hướng dẫn cũng như các chế tài cụ thể.

Nhằm khắc phục các hạn chế trước đó, [Luật Bảo vệ môi trường 2020](#) có những điều chỉnh căn bản về chính sách EPR với việc đưa ra 02 Điều quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu, bao gồm Trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 54) và Trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 55).

Điểm khác biệt giữa 02 quy định này là trách nhiệm tái chế được áp dụng cho nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế, trong khi trách nhiệm xử lý được áp dụng cho nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý. Điểm khác biệt thứ hai là hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế và xử lý được áp dụng cho nhà sản xuất và nhập khẩu. Với hệ thống trách nhiệm tái chế (Điều 54), nhà sản xuất và nhập khẩu có thể lựa chọn thực hiện trách nhiệm bằng cách tự tổ chức tái chế hoặc đóng góp tài chính cho [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#). Với trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 55) thì chỉ có một lựa chọn là đóng góp tài chính cho [Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ xử lý chất thải.





Phân biệt trách nhiệm tái chế và trách nhiệm xử lý chất thải với nhà sản xuất, nhập khẩu



Căn cứ pháp lý

Trách nhiệm tái chế

Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường 2020](#).

Trách nhiệm xử lý chất thải

Điều 55, [Luật Bảo vệ môi trường 2020](#).



Đối tượng chịu trách nhiệm

Nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì thuộc danh mục Phụ lục XXII, [Nghị định 08/2022/NĐ-CP](#).

Nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì thuộc danh mục Phụ lục XXIII, [Nghị định 08/2022/NĐ-CP](#).



Hình thức thực hiện

Được lựa chọn tổ chức tái chế (tự tái chế, thuê đơn vị tái chế, ủy quyền cho tổ chức trung gian) hoặc đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ tái chế.

Phải đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ các hoạt động xử lý.



Thời gian thực hiện

Từ 2024 với nhóm bao bì, pin ắc quy, dầu nhớt, sẫm lốp; từ 2025 với thiết bị điện-điện tử và từ 2027 với phương tiện giao thông.

Bắt đầu từ 2022 với tất cả sản phẩm, bao bì thuộc danh mục phải thực hiện trách nhiệm xử lý.

Quy định về EPR trong [Luật Bảo vệ môi trường 2020](#) được hướng dẫn cụ thể trong [Nghị định 08/2022/NĐ-CP](#) và [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#) ban hành ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết một số điều của [Luật Bảo vệ môi trường](#), trong đó cụ thể hóa danh mục các sản phẩm, bao bì thuộc trách nhiệm tái chế hoặc xử lý, lộ trình áp dụng tương ứng, các yêu cầu về tỷ lệ và quy cách tái chế, về quy trình đăng ký, kê khai và báo cáo, quy trình hỗ trợ thu gom, tái chế, xử lý chất thải, cũng như các vấn đề chung về tổ chức, quản lý và giám sát hệ thống và các biểu mẫu liên quan. Quy định về trách nhiệm xử lý của nhà sản xuất, nhập khẩu đã có hiệu lực từ tháng 01 năm 2022, còn quy định về trách nhiệm tái chế sẽ theo lộ trình, sớm nhất từ năm 2024 với bao bì, pin và ắc quy, dầu nhớt, săm lốp và từ 2025 với thiết bị điện-điện tử và từ 2027 với phương tiện giao thông. Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục trình, ban hành các văn bản hướng dẫn liên quan để thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu tại Việt Nam.

Giải thích từ ngữ

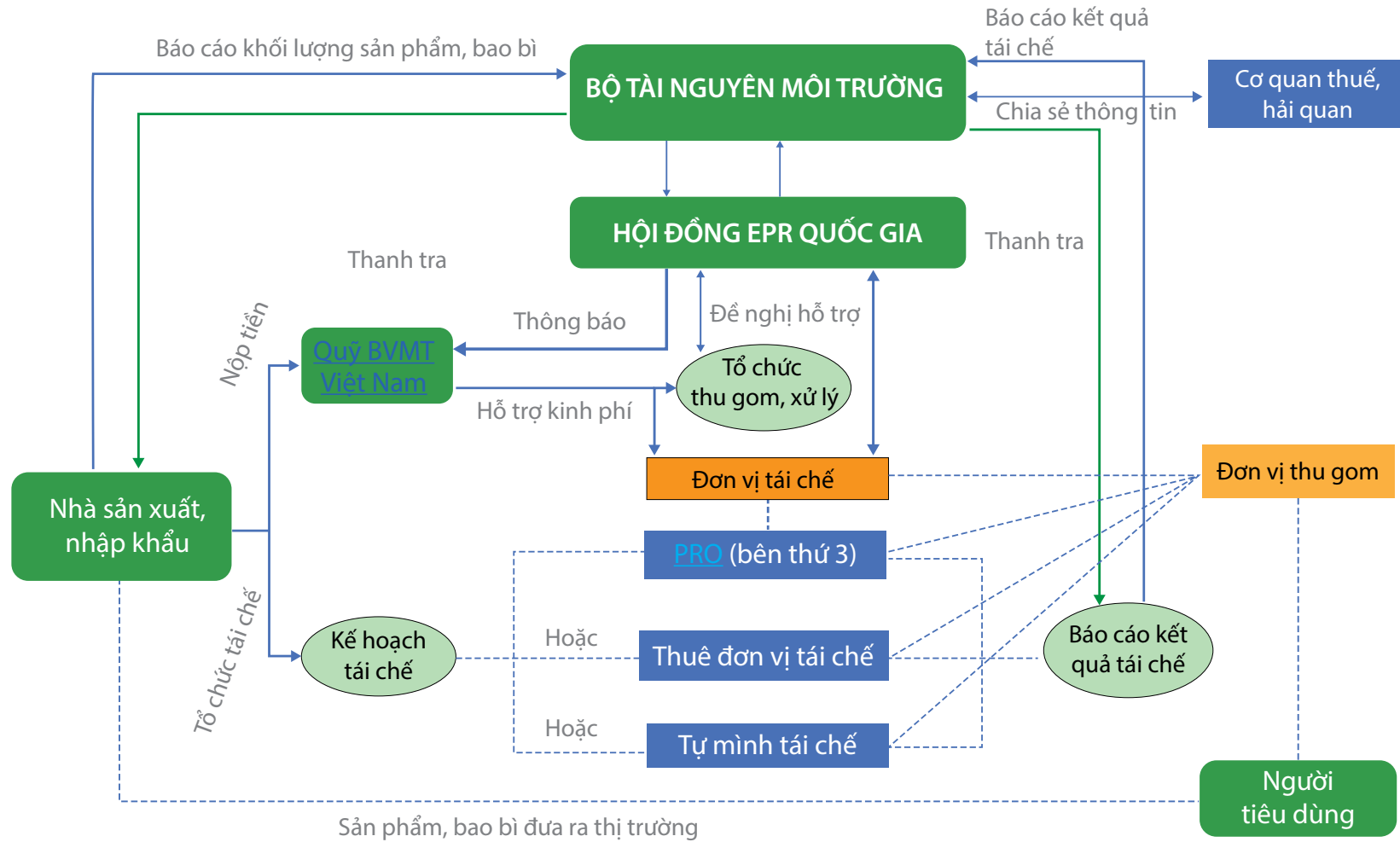
Thuật ngữ	Chú thích
Các công ty có nghĩa vụ	Các công ty có nghĩa vụ thực hiện EPR, chủ yếu gồm các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu sản phẩm, bao bì để hoạt động thương mại tại thị trường Việt Nam.
Cơ quan đăng ký	Tổ chức tiếp nhận đăng ký thông tin, dữ liệu báo cáo từ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu.
Cơ sở dữ liệu về EPR	Hệ thống thông tin về EPR, trong đó ghi nhận, phân tích các báo cáo từ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc bên nhận ủy quyền; thông tin đăng ký tham gia hệ thống EPR đối với các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà tái chế.
Đơn vị trốn tránh trách nhiệm (free riders)	Các công ty có nghĩa vụ EPR nhưng trốn tránh trách nhiệm bằng việc không kê khai hoặc kê khai lượng chất thải thấp hơn thực tế.
EPR (Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất - Extended Producer Responsibility)	Chính sách môi trường trong đó trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu đối với một sản phẩm được mở rộng tới cuối vòng đời sản phẩm. EPR đòi hỏi nhà sản xuất hoặc nhập khẩu phải có trách nhiệm quản lý sản phẩm của họ khi sản phẩm trở thành chất thải, bao gồm trách nhiệm thu gom, tái chế hoặc xử lý cuối cùng.
Hệ thống đặt cọc – hoàn trả (Deposit - Refund System)	Hệ thống tính thêm phụ phí vào giá một số sản phẩm và bao bì. Khi người tiêu dùng trả lại bao bì hoặc sản phẩm sau khi sử dụng, họ sẽ được hoàn lại phụ phí.
Nhà sản xuất (tên gọi chung)	Đơn vị sở hữu tên thương hiệu xuất hiện trên sản phẩm hoặc nhà nhập khẩu. Đối với bao bì, đơn vị sử dụng bao bì được coi là nhà sản xuất.
Nhà tái chế	Đơn vị tái chế các loại chất thải đã được tiền xử lý bằng các cách thức phù hợp.
Phân loại tại nguồn	Phân loại chất thải đặc thù tại nguồn để thu gom riêng rẽ.
Phí EPR	Khoản phí mà nhà sản xuất trả cho tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất (PRO) để tổ chức này thực hiện trách nhiệm tái chế thay cho nhà sản xuất.
Phí thải bỏ trả trước (Advance Deposit Fee)	Phí được tính dựa trên kết quả ước tính chi phí thu hồi và xử lý sản phẩm sau thải bỏ. Người mua sản phẩm phải trả thêm chi phí này nếu sử dụng sản phẩm, nếu không sử dụng, họ sẽ được hoàn lại khoản phí này.

Thuật ngữ	Chú thích
Quản lý chất thải rắn	Quá trình lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn. Quy trình kỹ thuật quản lý chất thải rắn gồm ngăn ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, thu hồi và thải bỏ.
Quy định, quy chuẩn về sản phẩm, bao bì	Các quy định buộc các nhà sản xuất phải tuân thủ với sản phẩm, bao bì để tạo thuận lợi cho việc thu gom, tái chế, tạo thị trường cho sản phẩm tái chế.
Sản phẩm không xác định được nguồn gốc	Các sản phẩm trên thị trường không còn xác định được nhà sản xuất.
Sản phẩm nhựa sử dụng một lần	Các sản phẩm (trừ sản phẩm gắn kèm không thể thay thế) có thành phần nhựa được thiết kế và đưa ra thị trường với chủ đích để sử dụng một lần trước khi thải bỏ ra môi trường.
Tái chế chất thải	Quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị từ chất thải.
Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất (Producer Responsibility Organization - PRO)/Bên nhận ủy quyền	Đơn vị được các công ty có nghĩa vụ lập ra hoặc được thành lập theo luật định, có trách nhiệm tổ chức thu gom và tái chế chất thải từ các công ty có nghĩa vụ đơn lẻ theo ủy quyền.
Trách nhiệm riêng của nhà sản xuất	Mỗi nhà sản xuất chịu trách nhiệm thu gom và xử lý chất thải phát sinh từ sản phẩm của riêng họ.
Xử lý chất thải	Quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) để làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải.

PHẦN 1: HỎI ĐÁP VỀ TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ



Mô hình hệ thống trách nhiệm tái chế



Quy trình và các mốc thời gian chính

Quy trình	Mốc thời gian
Thủ tướng Chính phủ ban hành tỷ lệ tái chế bắt buộc	Trước ngày 30 tháng 9 năm cuối cùng của chu kỳ 03 năm
Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức chi phí tái chế (Fs) đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì	Trước ngày 30 tháng 9 năm cuối cùng của chu kỳ 03 năm
Nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc bên nhận uỷ quyền đăng ký kế hoạch tái chế hằng năm và báo cáo kết quả tái chế của năm trước	Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm
Nhà sản xuất, nhà nhập khẩu lựa chọn đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	Trước ngày 20 tháng 4 (nộp 1 lần) hoặc 20 tháng 10 (nộp 2 lần) hằng năm
Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tiêu chí, ưu tiên, mức hỗ trợ tài chính theo đề xuất của Hội đồng EPR quốc gia và việc gửi đề nghị hỗ trợ tài chính	Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm
Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ tài chính cho hoạt động tái chế lập hồ sơ đề nghị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xét duyệt hỗ trợ	Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm
Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam công khai việc tiếp nhận và sử dụng đóng góp tài chính hằng năm của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu	Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo



1 HỎI ĐÁP VỀ XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ VỚI NHÀ SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU



1.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì nào phải thực hiện trách nhiệm tái chế?

Trả lời: Khoản 1, Điều 77, [Nghị định 08/2022/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của [Luật Bảo vệ môi trường](#) (sau đây gọi tắt là [Nghị định 08](#)) quy định đối tượng phải thực hiện trách nhiệm tái chế là các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì thuộc 06 nhóm, bao gồm: 1) Ấc quy và Pin; 2) Dầu nhớt; 3) Săm lốp; 4) Thiết bị điện-điện tử; 5) Phương tiện giao thông; 6) Bao bì.

[xem chi tiết tại [Cột 3](#), [Phụ lục XXII](#), [Nghị định 08](#) liệt kê danh mục các sản phẩm, bao bì mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải thực hiện trách nhiệm tái chế theo tỷ lệ và quy cách bắt buộc].

1.2. Phải thực hiện trách nhiệm tái chế đối với những loại bao bì nào?

Trả lời: Bao bì quy định tại danh mục thực hiện trách nhiệm tái chế là bao bì thương phẩm (gồm bao bì trực tiếp và bao bì ngoài) của sản phẩm, hàng hóa sau đây (Khoản 2, Điều 77, [Nghị định 08](#)): a) Thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; b) Mỹ phẩm theo quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; c) Thuốc theo quy định của pháp luật về dược; d) Phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật về phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; đ) Chất tẩy rửa, chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng, nông nghiệp, y tế; e) Xi măng.



1.3. Đối tượng nào không phải thực hiện trách nhiệm tái chế?

Trả lời: Theo Khoản 3, Điều 77, [Nghị định 08](#) thì các đối tượng sau đây không phải thực hiện trách nhiệm tái chế: a) Nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì để xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm theo quy định tại Khoản 1, Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#); b) Nhà sản xuất bao bì quy định tại Khoản 1 Điều này có doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng; c) Nhà nhập khẩu bao bì quy định tại Khoản 1 Điều này có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng.

1.4. Các chất thải bao bì phát sinh trong quá trình sản xuất như bao bì carton, nylon...không phải là bao bì được đề cập trong quy định thực hiện tái chế đúng không?

Trả lời: Các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp chịu quy định về bảo vệ môi trường, không nằm trong đối tượng được điều chỉnh của pháp luật về trách nhiệm tái chế bao bì. Bao bì quy định tại danh mục thực hiện trách nhiệm tái chế là bao bì thương phẩm (gồm bao bì trực tiếp và bao bì ngoài) của sản phẩm, hàng hóa theo Khoản 2, Điều 77, [Nghị định 08](#).

1.5. Doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng có hai dạng bao bì, gồm túi đi siêu thị phát cho khách hàng do nhà cung cấp khác sản xuất và bao bì đóng gói các sản phẩm mang nhãn hiệu riêng của doanh nghiệp. Như vậy doanh nghiệp có thuộc đối tượng phải thực hiện tái chế?

Trả lời: Túi đi siêu thị do nhà cung cấp khác sản xuất và không có nhãn hiệu riêng của doanh nghiệp thì không thuộc trách nhiệm tái chế của doanh nghiệp.

Các bao bì đóng gói sản phẩm mang nhãn hiệu riêng của doanh nghiệp thuộc đối tượng phải thực hiện trách nhiệm tái chế hoặc xử lý nếu nằm trong danh mục bao bì phải thực hiện trách nhiệm.

1.6. Doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm sử dụng bao bì được liệt kê tại Phụ lục XXII, [Nghị định 08](#), có trách nhiệm tái chế không?

Trả lời: Nguyên liệu không thuộc đối tượng điều chỉnh về trách nhiệm tái chế của pháp luật. Ví dụ, công ty sản xuất, nhập khẩu hạt nhựa không phải chịu trách nhiệm tái chế cho bao bì nhựa mà chỉ các nhà sản xuất, nhập khẩu bao bì thuộc danh mục quy định của [Nghị định 08](#) mới phải chịu trách nhiệm tái chế (xem Điều 77, [Nghị định 08](#)).



1.7. Công ty A sản xuất bao bì bán cho công ty B. Công ty B sử dụng bao bì đóng gói thực phẩm (tại Việt Nam) và xuất khẩu. Vậy sản phẩm bao bì của Công ty A có được xem là bao bì xuất khẩu không và có phải chịu nghĩa vụ tái chế cho đối tượng này không?

Trả lời: Bao bì không chứa sản phẩm bên trong không phải là bao bì thương phẩm, nên Công ty A không phải chịu trách nhiệm tái chế. Công ty B sử dụng bao bì mua từ công ty A để đóng gói thực phẩm sẽ phải chịu trách nhiệm tái chế với các sản phẩm được bán tại thị trường Việt Nam và không phải thực hiện trách nhiệm tái chế với sản phẩm xuất khẩu.

1.8. Công ty tôi sản xuất túi ươm cây (nhựa phục vụ nông nghiệp) thì chúng tôi có thuộc đối tượng phải đóng góp tài chính cho hoạt động tái chế hoặc xử lý không?

Trả lời: Công ty không phải thực hiện trách nhiệm tái chế hay trách nhiệm xử lý, vì túi ươm cây không phải là bao bì thương phẩm thuộc trách nhiệm tái chế và trách nhiệm xử lý. Riêng trường hợp sản xuất túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm (theo Phụ lục XXIII, [Nghị định 08/2022/NĐ-CP](#)), công ty sẽ phải thực hiện trách nhiệm xử lý.

1.9. Theo [Nghị định 08/2022/NĐ-CP](#), bao bì thương phẩm bao gồm bao bì trực tiếp và bao bì ngoài phải tái chế, vậy bao bì trung gian thì sao? Thuốc của chúng tôi được đóng thành vỉ thuốc (bao bì trực tiếp); 3 vỉ thuốc được đóng vào 1 bao bì thiếc/nhôm (bao bì trung gian); 5 bao bì thiếc/nhôm này lại được đóng gói thành 1 hộp thuốc (bao bì ngoài). Vậy bao bì trung gian có phải thực hiện tái chế không?

Trả lời: Bao bì trung gian trong câu hỏi thực chất được xác định là bao bì ngoài. Như vậy, trong trường hợp này, công ty phải thực hiện trách nhiệm tái chế với các loại bao bì này.

1.10. Công ty tôi nhập khẩu thuốc để bán buôn cho nhà phân phối trong nước. Các nhà phân phối này sau đó sẽ bán thuốc cho nhà thuốc và bệnh viện ở Việt Nam. Như vậy trách nhiệm tái chế sẽ như thế nào?

Trả lời: Đơn vị nhập khẩu phải kê khai lượng nhập khẩu. Vì vậy, doanh nghiệp phải thực hiện trách nhiệm tái chế đối với sản phẩm thuốc nhập khẩu của mình.



1.11. Công ty chúng tôi sản xuất thuốc dùng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chúng tôi mua các loại chai, bình, túi từ nhà cung cấp. Trong trường hợp này, công ty chúng tôi phải thực hiện trách nhiệm nào? Ngoài ra, liên quan đến hoạt động sản xuất thức ăn gia súc gia cầm, chúng tôi nhập nguyên phụ liệu và bao bì để chế biến, vậy công ty chúng tôi sẽ thực hiện trách nhiệm nào?

Trả lời: Doanh nghiệp mua/ nhập khẩu trực tiếp bao bì (chưa có sản phẩm sẵn) để đóng gói sản phẩm do mình sản xuất (thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi) và đưa ra thị trường, sẽ phải chịu trách nhiệm tái chế.

1.12. Công ty tôi nằm trong khu công nghiệp chế xuất theo diện tạm nhập tái xuất, có nhập bao bì, linh kiện về lắp ráp, rồi xuất cho công ty bán hàng trong cùng tập đoàn, sau đó mới bán ra thị trường, trong đó có Việt Nam. Vậy công ty tôi có phải thực hiện tái chế bao bì và sản phẩm của công ty không?

Trả lời: Công ty bạn không phải chịu trách nhiệm tái chế. Công ty nào ở Việt Nam mua lại sản phẩm của công ty bạn (công ty mua lại sản phẩm này được coi là nhập khẩu) thì mới phải chịu trách nhiệm tái chế.

1.13. Công ty nhập khẩu mỹ phẩm về Việt Nam (mỹ phẩm đựng trong bao bì) có chịu trách nhiệm tái chế của nhà nhập khẩu bao bì không?

Trả lời: Công ty nhập khẩu phải chịu trách nhiệm tái chế đối với bao bì thương phẩm (bao bì trực tiếp và bao bì ngoài) của hàng hoá mỹ phẩm nhập khẩu.

1.14. Trách nhiệm tái chế sản phẩm sẫm lốp xe ô tô thải ra khi hết vòng đời sử dụng sẽ thuộc về công ty sản xuất sẫm lốp hay công ty sản xuất xe ô tô?

Trả lời: Nếu sẫm lốp đi kèm với phương tiện giao thông khi đưa ra thị trường thì nhà sản xuất phương tiện giao thông đó phải chịu trách nhiệm tái chế.

Nếu sẫm lốp do nhà sản xuất sẫm lốp bán ra thị trường như một sản phẩm độc lập (để mua về thay thế, sửa chữa...) thì nhà sản xuất sẫm lốp phải chịu trách nhiệm tái chế.



1.15. Trên phương diện là nhà nhập khẩu cho mặt hàng pin, ắc quy (phục vụ cho việc vận hành hệ thống xử lý khí thải, khí tiết trùng), chúng tôi sẽ là đối tượng cần thực hiện việc tái chế, đóng góp chi phí hỗ trợ tái chế hay doanh nghiệp sử dụng những mặt hàng này cần phải thực hiện trách nhiệm tái chế?

Trả lời: Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu để đưa ra thị trường Việt Nam ắc quy, pin sạc nhiều lần (thuộc Phụ lục XXII, [Nghị định 08](#)) phải có trách nhiệm tái chế (trách nhiệm theo Điều 54, [Luật BVMT 2020](#), Điều 77, [Nghị định 08](#)). Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu để đưa ra thị trường Việt Nam pin dùng một lần chịu trách nhiệm hỗ trợ xử lý theo Điều 55, [Luật BVMT](#) và Điều 83, [Nghị định 08](#).

1.16. Khay nhựa dùng để đựng nguyên vật liệu trong sản xuất đồ điện tử có bị coi là chất thải và thuộc đối tượng phải được tái chế của nhà sản xuất không?

Trả lời: Các vật liệu, đồ vật, công cụ trong sản xuất thiết bị điện tử, nếu thải bỏ phải được quản lý theo quy định về chất thải rắn công nghiệp, không thuộc phạm vi của quy định về trách nhiệm tái chế.

1.17. Chúng tôi sản xuất dầu nhờn bán cho các nhà sản xuất ô tô, xe máy. Tên thương hiệu sản phẩm là tên của các nhà sản xuất ô tô, xe máy. Vậy xin hỏi trách nhiệm tái chế này sẽ thuộc về công ty chúng tôi hay là các công ty ô tô, xe máy (là khách hàng của chúng tôi)?

Trả lời: Nếu nhà sản xuất, ô tô xe máy đặt công ty bạn sản xuất và họ dán nhãn hiệu của họ lên sản phẩm dầu nhớt và đưa ra thị trường (bán, tặng, khuyến mại ...) thì nhà sản xuất ô tô, xe máy đó chịu trách nhiệm tái chế.

1.18. Đối với hàng hóa sản xuất, nhập khẩu năm trước còn tồn kho, chưa đưa ra thị trường, doanh nghiệp có cần thực hiện trách nhiệm tái chế không?

Trả lời: Đối với hàng hóa sản xuất, không tính lượng tồn kho mà tính theo số lượng thực tế bán ra thị trường trong năm. Còn đối với hàng hóa nhập khẩu, sẽ tính theo số lượng kê khai hải quan (tức là nhập bao nhiêu sẽ tính trách nhiệm bấy nhiêu).

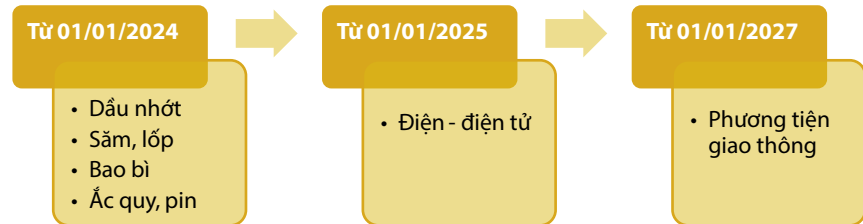


2 HỎI ĐÁP VỀ YÊU CẦU, CÁCH THỨC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ



2.1. Lộ trình áp dụng trách nhiệm tái chế với sản phẩm, bao bì bắt đầu từ thời điểm nào?

Trả lời: Lộ trình áp dụng trách nhiệm tái chế với sản phẩm, bao bì như sau:



2.2. Tỷ lệ tái chế bắt buộc là gì?

Trả lời: Theo Điều 78, [Nghị định 08](#): “Tỷ lệ tái chế bắt buộc là tỷ lệ khối lượng sản phẩm, bao bì tối thiểu phải được tái chế theo quy cách tái chế bắt buộc trên tổng khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm.”

Về nguyên tắc, tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì được xác định trên cơ sở vòng đời, tỷ lệ thải bỏ, tỷ lệ thu gom, mục tiêu tái chế quốc gia, yêu cầu bảo vệ môi trường và điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho từng loại sản phẩm, bao bì trong 3 năm đầu tiên được quy định tại Cột 4, Phụ lục XXII ban hành kèm theo [Nghị định 08](#).



Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho từng loại sản phẩm, bao bì sau 03 năm đầu tiên thực hiện quy định được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh và ban hành trước ngày 30 tháng 9 năm cuối cùng của chu kỳ 03 năm để áp dụng cho chu kỳ 03 năm tiếp theo.

2.3. Quy cách tái chế bắt buộc là gì?

Trả lời: Quy cách tái chế bắt buộc là các giải pháp tái chế được lựa chọn kèm theo yêu cầu tối thiểu về lượng vật liệu, nhiên liệu được thu hồi đối với tái chế sản phẩm, bao bì. Quy cách bắt buộc đối với từng sản phẩm, bao bì được quy định tại Cột 5, Phụ lục XXII ban hành kèm theo [Nghị định 08](#).

2.4. Trường hợp doanh nghiệp thu gom bao bì giấy và chuyển ra nước ngoài để tái chế thành bột giấy hay sản phẩm giấy khác có được chấp nhận không? Hay doanh nghiệp buộc phải tổ chức tái chế trên lãnh thổ Việt Nam?

Trả lời: Theo quy cách tái chế bắt buộc tại Phụ lục XXII, [Nghị định 08](#), việc tái chế thực hiện tại Việt Nam, không bao gồm việc xuất khẩu để tái chế.

2.5. Bao bì khó tái chế được đốt thành năng lượng (ví dụ tạo ra điện) có được tính là một cách tái chế không?

Trả lời: Đốt thu hồi năng lượng (Waste-to-Energy) không được coi là giải pháp tái chế được cho phép trong quy định về quy cách tái chế.

2.6. Thế nào là “Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tái chế”?

Trả lời: Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tái chế là không đạt tỷ lệ tái chế bắt buộc hoặc không thực hiện đúng quy cách tái chế bắt buộc theo quy định hướng dẫn tại [Nghị định 08](#).

2.7. Dùng dầu thải với mục đích làm nhiên liệu thì có được coi là tái chế hay không?

Trả lời: Nếu cơ sở dùng lại dầu thải của chính cơ sở, việc dùng dầu thải này đã được cho phép trong giấy phép môi trường (hoặc tương đương) thì mới được phép.

Các trường hợp sau không được coi là tái chế và không được phép thực hiện: đốt dầu thải hoặc dùng dầu thải không qua xử lý để làm nhiên liệu, sử dụng dầu thải khi không có giấy phép phù hợp.



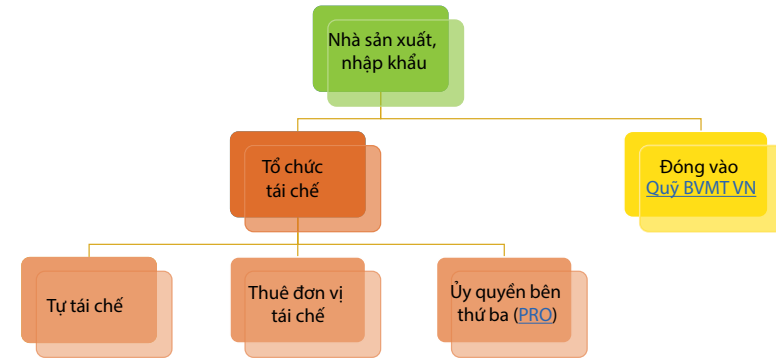
2.8. Nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn các hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế nào?

Trả lời: Theo quy định, nhà sản xuất, nhập khẩu sẽ được lựa chọn hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì phù hợp với mình. Theo đó, nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn hình thức tổ chức tái chế hoặc đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ tái chế theo quy định tại Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường 2020](#).

1. Trường hợp lựa chọn hình thức tổ chức tái chế, nhà sản xuất, nhập khẩu tự quyết định việc tái chế theo các cách thức sau đây: a) Tự thực hiện tái chế; b) Thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế; c) Ủy quyền cho tổ chức trung gian để tổ chức thực hiện tái chế (sau đây viết tắt là bên được ủy quyền); d) Kết hợp cách thức quy định tại các điểm a, b và c.

2. Nếu nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức thứ hai là đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để thực hiện trách nhiệm tái chế thì không phải thực hiện các cách thức tái chế quy định tại trường hợp 1.

Hình thức lựa chọn thực hiện trách nhiệm tái chế





2.9. Nhà sản xuất, nhập khẩu muốn tổ chức tái chế cần đáp ứng những điều kiện gì?

Trả lời: Nếu muốn tự thực hiện tái chế hoặc thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế, nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc đơn vị tái chế được thuê phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nếu nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức ủy quyền toàn bộ cho tổ chức trung gian để tổ chức tái chế thì bên được ủy quyền phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Điều kiện với bên được ủy quyền (PRO)

- | | | |
|--|---|---|
| a. Có tư cách pháp nhân, thành lập theo quy định pháp luật | b. Không trực tiếp tái chế và không có quan hệ sở hữu với bất kỳ đơn vị tái chế nào liên quan tới phạm vi được ủy quyền | c. Được ít nhất 03 nhà sản xuất, nhập khẩu ủy quyền tổ chức tái chế |
|--|---|---|

Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh sách đơn vị tái chế, bên được ủy quyền để nhà sản xuất, nhập khẩu biết, lựa chọn. Nhà sản xuất, nhập khẩu không được thuê đơn vị tái chế hoặc bên được ủy quyền khi không bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.10. Có được tái chế sản phẩm, bao bì cùng loại của nhà sản xuất, nhập khẩu khác để đạt được tỷ lệ tái chế bắt buộc không?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 78, [Nghị định 08](#), nhà sản xuất, nhập khẩu được tái chế các sản phẩm, bao bì do họ sản xuất, nhập khẩu hoặc tái chế sản phẩm, bao bì cùng loại quy định tại Cột 3, Phụ lục XXII ban hành kèm theo [Nghị định 08](#) do nhà sản xuất, nhập khẩu khác sản xuất, nhập khẩu để đạt được tỷ lệ tái chế bắt buộc. Tuy nhiên, việc tái chế phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất không được tính vào tỷ lệ tái chế bắt buộc của nhà sản xuất, nhập khẩu.

Ngoài ra, nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện tái chế cao hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc quy định sẽ được bảo lưu phần tỷ lệ chênh lệch để tính vào tỷ lệ tái chế bắt buộc của các năm tiếp theo. Như vậy, đây là quy định có tác dụng khuyến khích và hỗ trợ nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện tái chế cao hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc.



2.11. Điều 79, Khoản 3, [Nghị định 08/2022](#) nêu: “Nhà sản xuất, nhập khẩu tự thực hiện tái chế phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, không tự thực hiện tái chế khi không đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật”. Vậy doanh nghiệp phải làm gì để chứng minh là đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường hoặc phải có giấy phép gì để được tự thực hiện tái chế tại doanh nghiệp?

Trả lời: Theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh sách doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động tái chế, đề nghị doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xét và công bố.

2.12. Nếu mức đóng vào [Quỹ BVMT](#) cao, trong khi doanh nghiệp chưa đủ kinh nghiệm tự tái chế và sử dụng các phương án khác như thông qua tổ chức trung gian (trong khi, hiện tại [PRO](#) chưa định hình, số lượng doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng rất nhiều), doanh nghiệp có thể linh hoạt một vài hình thức cùng lúc được không để đạt tỷ lệ tái chế bắt buộc?

Trả lời: Nhà sản xuất, nhà nhập khẩu được lựa chọn một hoặc nhiều hình thức tổ chức tái chế (tự tái chế, thuê tái chế, thông qua tổ chức trung gian hoặc kết hợp giữa các hình thức này). Mặt khác, nếu đã lựa chọn đóng tiền

vào [Quỹ BVMT](#), doanh nghiệp không phải thực hiện các cách thức tái chế quy định tại Khoản 2, Điều 79, [Nghị định 08](#).

2.13. Tổ chức Trách nhiệm nhà sản xuất ([PRO](#)) chỉ là đơn vị trung gian, không có chức năng thu gom và tái chế?

Trả lời: [PRO](#) là đơn vị được nhà sản xuất, nhập khẩu uỷ quyền thực hiện nghĩa vụ thay cho họ. Do đó, [PRO](#) được coi là tổ chức trung gian đại diện cho nhà sản xuất, nhập khẩu. Tuy nhiên, [PRO](#) không được thực hiện dịch vụ thu gom chất thải nói chung (mà chỉ thu gom chất thải thuộc uỷ quyền của nhà sản xuất, nhập khẩu) và không được thực hiện tái chế. Một trong những lý do [PRO](#) chỉ nên là đơn vị trung gian do những lo ngại về vấn đề cạnh tranh (lợi dụng quy mô thị trường để thao túng các dòng nguyên liệu) khi có quá nhiều nhà sản xuất, nhập khẩu cùng tập trung tham gia vào [PRO](#).



3 HỎI ĐÁP VỀ NGHĨA VỤ ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ TÁI CHẾ

3.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu phải đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế như thế nào?

Trả lời: Nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì thuộc danh mục quy định có trách nhiệm đăng ký kế hoạch tái chế hằng năm và báo cáo kết quả tái chế của năm trước về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Trong trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu ủy quyền cho bên trung gian tổ chức tái chế ([PRO](#)) thì [PRO](#) có trách nhiệm đăng ký, báo cáo thay cho nhà sản xuất, nhập khẩu.

Việc đăng ký kế hoạch tái chế được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường của năm liền trước đó. Nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc bên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đăng ký kế hoạch tái chế, báo cáo kết quả tái chế. Mẫu đăng ký kế hoạch tái chế¹ và mẫu báo cáo kết quả tái chế² do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

Trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế là đóng góp tài chính cho [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) thì không phải thực hiện việc đăng ký và báo cáo kết quả tái chế.

¹ Mẫu số 01. Đăng ký kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì (Phụ lục IX, [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#))

² Mẫu số 02. Báo cáo kết quả tái chế sản phẩm, bao bì (Phụ lục IX, [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#))



Thông tin nơi tiếp nhận đăng ký kế hoạch tái chế, báo cáo kết quả tái chế sản phẩm, bao bì:

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Số 10 Tôn Thất Thuyết, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3.2. Việc cung cấp thông tin về bao bì sản phẩm theo yêu cầu tại Điều 86, Nghị định 08/2022/NĐ-CP phải được thực hiện dưới hình thức nào? Cụ thể, những thông tin cần công khai sẽ cần được truyền đạt qua phương tiện nào? Nếu doanh nghiệp không có website riêng, có phải là công khai thông tin trên website EPR không?

Trả lời: Việc cung cấp thông tin của sản phẩm, bao bì gắn liền với việc đưa sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường. Do vậy, doanh nghiệp chủ yếu thực hiện trách nhiệm này thông qua các thông tin ghi trên nhãn, tờ hướng dẫn... đi kèm sản phẩm, bao bì khi đưa ra thị trường.

3.3. Đơn vị nào sẽ cấp chứng nhận EPR cho nhà sản xuất, nhà nhập khẩu?

Trả lời: [Nghị định 08](#) không quy định thủ tục về cấp giấy chứng nhận EPR. Nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện nghĩa vụ tái chế của mình (dù thông

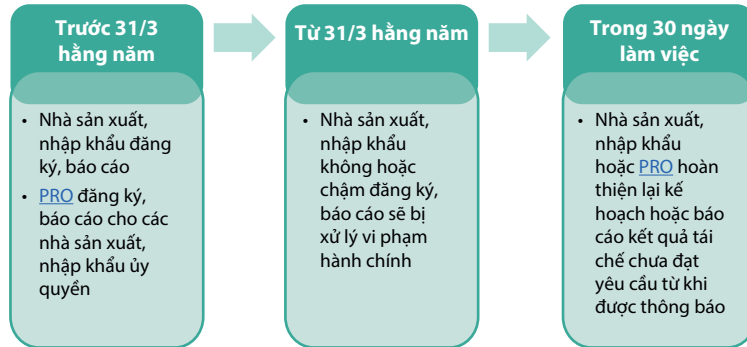
qua [PRO](#) hay thông qua nhà tái chế được thuê) thì trách nhiệm vẫn là của nhà sản xuất, nhập khẩu. Nhà sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm về việc báo cáo việc hoàn thành nghĩa vụ của mình.

3.4. Trường hợp có sự sai khác giữa khối lượng sản xuất, nhập khẩu thực tế với kế hoạch tái chế đã đăng ký, pháp luật quy định như thế nào?

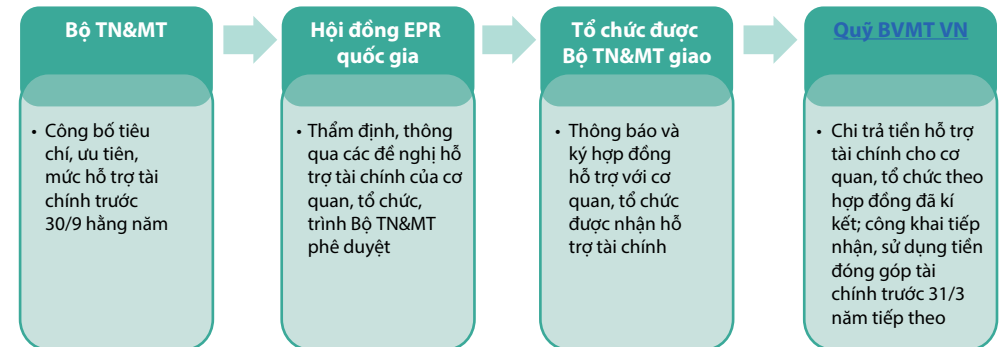
Trả lời: Khoản 2, Điều 80, [Nghị định 08](#) quy định trường hợp sản phẩm, bao bì được sản xuất, nhập khẩu thực tế cao hơn so với kế hoạch tái chế đã đăng ký thì nhà sản xuất, nhà nhập khẩu phải bổ sung khối lượng chênh lệch vào kế hoạch tái chế của năm tiếp theo; trường hợp sản phẩm, bao bì được sản xuất, nhập khẩu thực tế thấp hơn so với kế hoạch tái chế đã đăng ký thì nhà sản xuất, nhà nhập khẩu được thực hiện tái chế theo khối lượng thực tế sản phẩm, bao bì sản xuất, nhập khẩu đưa ra thị trường. Ngoài ra, trường hợp kế hoạch tái chế, báo cáo kết quả tái chế không đạt yêu cầu, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc bên được ủy quyền để hoàn thiện kế hoạch, báo cáo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.



Mốc thời gian thực hiện đăng ký, báo cáo kế hoạch tái chế



Quy trình hỗ trợ tài chính cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì



3.5. Việc thực hiện hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 81, [Nghị định 08](#), tiền đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì thuộc danh mục và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu.

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ tài chính cho hoạt động tái chế lập hồ sơ đề nghị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo mẫu hướng dẫn do Bộ quy định³ trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để được xét duyệt hỗ trợ.

³ Mẫu số 05. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính cho hoạt động tái chế (Phụ lục IX, [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#))





4 HỎI ĐÁP VỀ ĐÓNG GÓP VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HỖ TRỢ TÁI CHẾ

4.1. Tiền đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam để hỗ trợ tái chế được xác định như thế nào?

Trả lời: Căn cứ Điều 81, Nghị định 08, tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (F) của từng loại sản phẩm, bao bì được xác định theo công thức:

$$F = R \times V \times F_s$$

Trong đó:

- F là tổng số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải đóng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo từng loại sản phẩm, bao bì (đơn vị tính: đồng)
 - R là tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì quy định tại khoản 1 Điều 78 Nghị định 08 (đơn vị tính: %)
 - V là khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất, đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm tái chế (đơn vị tính: kg)
 - F_s là định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì, bao gồm chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: đồng/kg)
- F_s cho từng sản phẩm, bao bì do Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và được điều chỉnh theo chu kỳ 03 năm một lần.



4.2. Có bắt buộc phải đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam để hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế không?

Trả lời: Theo Điều 54, Luật Bảo vệ môi trường, đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu là một trong các hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu và không mang tính bắt buộc. Nhà sản xuất, nhập khẩu không lựa chọn đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có thể lựa chọn hình thức tổ chức tái chế, bao gồm tự tái chế, thuê đơn vị tái chế hoặc ủy quyền cho bên trung gian tổ chức tái chế nếu đáp ứng các điều kiện quy định với hình thức tổ chức tái chế lựa chọn.

4.3. Định mức chi phí tái chế (Fs) có tính tới việc khấu trừ giá trị/doanh thu có được từ việc bán sản phẩm tái chế không? Hay chỉ tính đến tổng chi phí của các khâu: thu gom, vận chuyển, phân loại, xử lý, tái chế....?

Trả lời: Theo Điều 81, Nghị định 08, Fs được quy định là định mức chi phí tái chế trên một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì được xác định trên tổng chi phí hợp lý, hợp lệ để thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: đồng/kg). Như vậy, Fs tính tổng các chi phí liên quan như quy định ở trên.

4.4. Mức phí đóng góp vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam quy định tại Nghị định có bao gồm phí thu gom không?

Trả lời: Mức phí này có bao gồm chi phí thu gom, cụ thể như sau: Fs là định mức chi phí tái chế trên một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì được xác định trên tổng chi phí hợp lý, hợp lệ để thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: đồng/kg).

4.5. Quy trình đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam được tiến hành như thế nào?

Trả lời: Việc đóng góp tài chính cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam của nhà sản xuất, nhập khẩu được thực hiện như sau:

Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai và gửi bản kê khai số tiền đóng góp tài chính về Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 hằng năm theo mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định⁴. Việc kê khai số tiền đóng góp tài chính được tính theo khối lượng sản xuất, đưa ra thị trường và nhập khẩu sản phẩm, bao bì của năm liền trước. Trước ngày 20 tháng 4 hằng năm, nhà sản xuất, nhập khẩu nộp tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế một lần vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc có thể lựa chọn nộp tiền thành hai lần: lần thứ nhất nộp tối thiểu 50% tổng số tiền trước

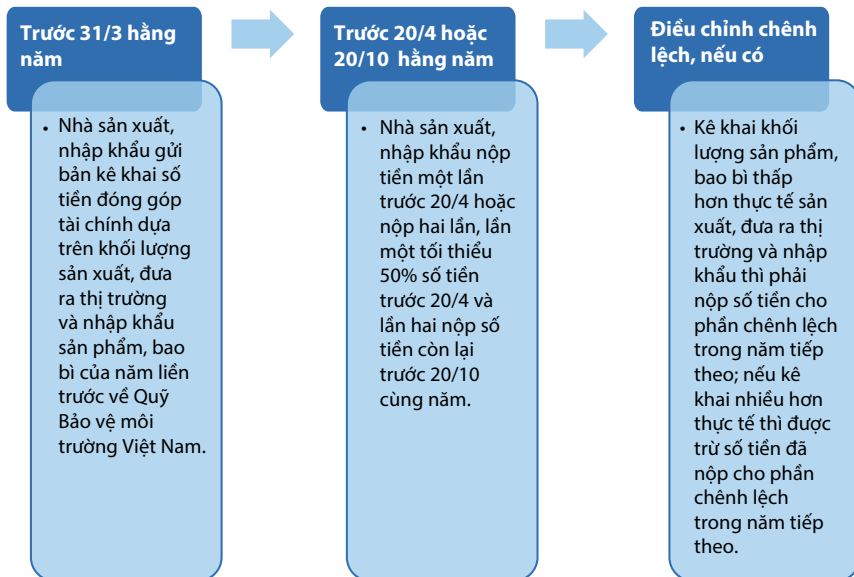
⁴ Mẫu số 03. Bản kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ tái chế (Phụ lục IX, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT)



ngày 20 tháng 4 và lần thứ hai nộp số tiền còn lại trước ngày 20 tháng 10 cùng năm.

Trường hợp kê khai khối lượng sản phẩm, bao bì thấp hơn thực tế sản xuất, đưa ra thị trường và nhập khẩu thì phải nộp số tiền cho phần chênh lệch trong năm tiếp theo; trường hợp kê khai lượng sản phẩm, bao bì nhiều hơn thực tế sản xuất và đưa ra thị trường hoặc nhập khẩu thì được trừ số tiền đã nộp cho phần chênh lệch trong năm tiếp theo.

Quy trình đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam



4.6. Doanh nghiệp cần gửi bản kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế tới địa chỉ nào và tài khoản nào?

Trả lời: Tổ chức, cá nhân gửi bản kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế tới [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) theo thông tin bên dưới:

Thông tin nơi tiếp nhận bản kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế:

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam
Số 85 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thông tin tài khoản tiếp nhận và nội dung chuyển tiền đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế:

Tên tài khoản: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam
Số tài khoản: 202266999
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (chi nhánh Đống Đa)
Nội dung chuyển tiền: ghi rõ tên nhà sản xuất, nhập khẩu và mã số thuế.





4.7. Nếu nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, doanh nghiệp dầu mỡ nhờn có được nhận lại sản phẩm dầu mỡ nhờn tái chế không?

Trả lời: Theo Điều 54, Luật Bảo vệ môi trường, hình thức nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là một phương án khi doanh nghiệp không thể thực hiện các phương án tổ chức tái chế. Nếu lựa chọn nộp tiền vào Quỹ BVMT, doanh nghiệp không được nhận lại sản phẩm dầu nhờn tái chế.

4.8. Nếu đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, ngày 31/03/2025, doanh nghiệp sẽ đóng cho số lượng thực tế năm 2024 hay đóng theo số đăng ký năm 2025? Nếu đóng theo số đăng ký năm 2025, số dư tự động đưa qua năm 2026 (được miễn trừ khi đóng Quỹ năm 2026) hay doanh nghiệp phải khai báo khi đăng ký kế hoạch 2026?

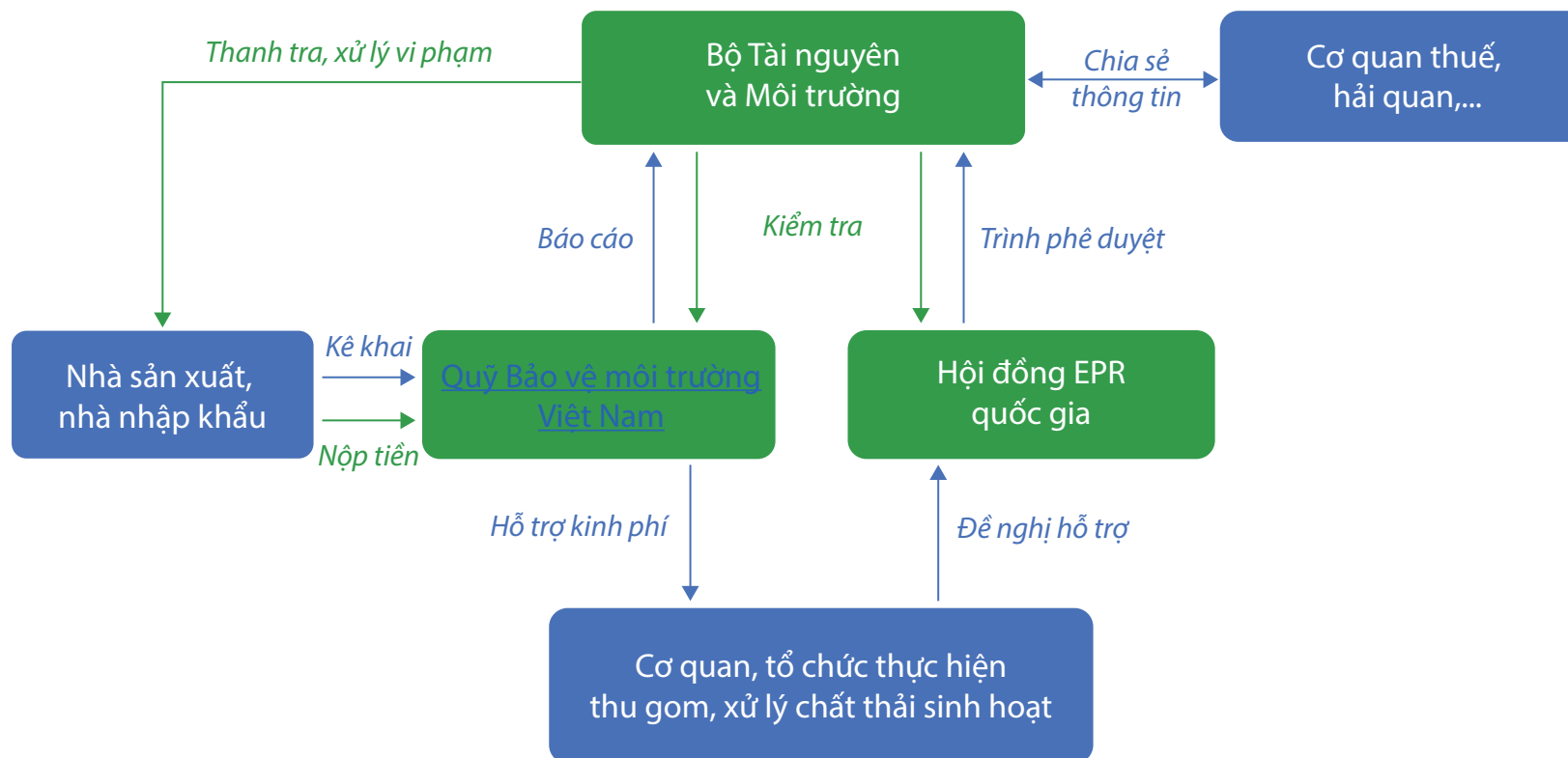
Trả lời: Ví dụ: Năm nghĩa vụ là năm 2025, doanh nghiệp căn cứ vào sản lượng đưa ra thị trường năm 2024 để kê khai vào kế hoạch và nộp tiền cho năm 2025 theo lượng kê khai này.

Nếu thực tế sản lượng đưa ra thị trường năm 2025 cao hơn so với kê khai thì tiền đã đóng được trừ cho phần chênh lệch vào năm 2026.





Mô hình hệ thống trách nhiệm xử lý



Quy trình và các mốc thời gian chính

Quy trình	Mốc thời gian
Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, ban hành mức đóng góp tài chính vào Quy Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải	05 năm một lần
Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai và gửi bản kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải về Quy Bảo vệ môi trường Việt Nam	Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm
Nhà sản xuất, nhập khẩu nộp tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải vào Quy Bảo vệ môi trường Việt Nam	Trước ngày 20 tháng 4 (nộp 1 lần) hoặc 20 tháng 10 (nộp 2 lần) hằng năm
Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tiêu chí, ưu tiên, mức hỗ trợ tài chính theo đề xuất của Hội đồng EPR quốc gia và việc gửi đề nghị hỗ trợ tài chính	Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm
Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải lập hồ sơ đề nghị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xét duyệt hỗ trợ	Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm
Quy Bảo vệ môi trường Việt Nam công khai việc tiếp nhận, sử dụng tiền đóng góp tài chính để hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải	Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo



1 HỎI ĐÁP VỀ XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ CỦA NHÀ SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU



1.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì nào thì phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải?

Trả lời: Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu một số loại sản phẩm, bao bì sau đây phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải: (1) Thuốc bảo vệ thực vật (bao bì thuốc bảo vệ thực vật); (2) Pin dùng một lần các loại; (3) Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần; (4) Kẹo cao su; (5) Thuốc lá; (6) Các sản phẩm khác có thành phần nhựa tổng hợp gồm: i) Khay, bát, đĩa, ly, cốc, dao, kéo, đũa, thìa, đĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần; ii) Bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tăm chỉ kê răng, bàn chải đánh răng dùng một lần, kem đánh răng dùng một lần, dầu gội, dầu xả dùng một lần, dao cạo râu dùng một lần; iii) Quần, áo các loại và phụ kiện; iv) Đồ da, túi, giày, dép các loại; v) Đồ chơi trẻ em các loại; vi) Đồ nội thất các loại; vii) Vật liệu xây dựng các loại; viii) Túi ni lông khó phân hủy sinh học (kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm).

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì nêu trên không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải nếu thuộc một trong 05 trường hợp: (1) sản xuất sản phẩm, bao bì để xuất khẩu; (2) tạm nhập, tái xuất; (3) sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm; (4) nhà sản xuất có doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng; (5) Nhà nhập khẩu có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng.

Cụ thể, các sản phẩm, bao bì thuộc danh mục trách nhiệm xử lý chất thải quy định tại Cột 2, Phụ lục XXIII, [Nghị định 08](#).



1.2. Công ty chúng tôi gia công các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải cho công ty khác thì có phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải?

Trả lời: Doanh nghiệp gia công sản phẩm, bao bì cho doanh nghiệp khác (theo quy định của pháp luật về gia công hàng hóa, sản phẩm) thì không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải. Theo quy định của pháp luật về môi trường, chỉ có tổ chức, cá nhân sản xuất và đưa ra thị trường hoặc nhập khẩu các sản phẩm, bao bì thuộc đối tượng xử lý chất thải thì mới phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải (trừ một số trường hợp không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải theo quy định của pháp luật).

1.3. Công ty chúng tôi mua thìa nhựa, ống hút nhựa dùng một lần để gắn kèm với các sản phẩm do chúng tôi sản xuất để đưa ra thị trường thì công ty chúng tôi có phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với ống hút, thìa nhựa này không?

Trả lời: Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và bán thìa nhựa, ống hút nhựa dùng một lần cho công ty bạn phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với thìa nhựa, ống hút nhựa dùng một lần. Trong trường hợp này, công ty bạn không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.

1.4. Công ty chúng tôi sản xuất các sản phẩm, bao bì để xuất khẩu sang nước ngoài. Xin hỏi công ty chúng tôi có phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải hay không?

Trả lời: Trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu áp dụng đối với lượng sản phẩm, bao bì sản xuất và đưa ra (bán ra) thị trường Việt Nam và đối với lượng sản phẩm, bao bì nhập khẩu (thông quan) vào thị trường Việt Nam. Trách nhiệm xử lý chất thải không áp dụng đối với lượng sản phẩm, bao bì xuất khẩu ra nước ngoài. Do vậy, công ty không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với sản phẩm, bao bì xuất khẩu.

Tuy nhiên, cần tránh nhầm lẫn giữa trách nhiệm xử lý chất thải đối với sản phẩm, bao bì sau khi người tiêu dùng thải bỏ và trách nhiệm quản lý, xử lý chất thải (nước thải, khí thải, v.v.) trong quá trình sản xuất sản phẩm, bao bì. Đây là hai trách nhiệm khác nhau của nhà sản xuất, nhập khẩu.

1.5. Công ty sản xuất túi ươm cây thì có thuộc đối tượng phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải hay không?

Trả lời: Nếu túi ươm cây có chứa thành phần nhựa tổng hợp và là túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm, độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 μ m thì công ty bạn thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải; ngoại trừ một số trường hợp: (1) sản xuất để xuất khẩu; (2) tạm nhập, tái xuất; (3) sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm; (4) doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng.



1.6. Để xác định đối tượng có trách nhiệm xử lý chất thải hay không phải căn cứ vào doanh thu, giá trị nhập khẩu của năm trước. Vậy doanh thu và giá trị nhập khẩu được tính như thế nào?

Trả lời: Doanh thu để xác định đối tượng có trách nhiệm xử lý chất thải là tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm liền trước của doanh nghiệp (hay nói cách khác tổng doanh thu của doanh nghiệp trong năm liền trước từ 30 tỷ đồng trở lên); không phải doanh thu của riêng sản phẩm thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.

Tương tự, giá trị nhập khẩu để xác định đối tượng có trách nhiệm xử lý chất thải là tổng giá trị nhập khẩu (tính theo giá trị hải quan) của tất cả các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp trong năm liền trước từ 20 tỷ đồng trở lên; không phải chỉ tính riêng giá trị nhập khẩu sản phẩm thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.

1.7. Công ty chúng tôi nhập khẩu nguyên liệu sản xuất là thuốc bảo vệ thực vật hoặc các thành phần của thuốc để đem về phối trộn, đựng trong các thùng, túi lớn để phối trộn, đóng gói và đưa ra thị trường trong nước. Vậy, các thùng, túi đựng nguyên liệu khi nhập khẩu có thuộc diện xử lý chất thải không?

Trả lời: Các thùng, túi đựng nguyên liệu sản xuất, thành phần thuốc bảo vệ thực vật không thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải. Trách nhiệm xử lý chất thải được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất,

nhập khẩu các bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật có hình dạng, kích thước, dung tích theo quy định tại Phụ lục XXIII ban hành kèm theo [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

1.8. Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu các bao bì cung cấp cho các công ty sản xuất, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật có phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải không?

Trả lời: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật thương phẩm mới thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải. Công ty sản xuất, nhập khẩu bao bì (không phải bao bì thương phẩm) không thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.

1.9. Công ty A sản xuất, đóng gói, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, Công ty B là cung cấp bao bì cho công ty A. Xin hỏi trách nhiệm đóng tiền hỗ trợ xử lý chất thải vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) là trách nhiệm của công ty A hay của công ty B?

Trả lời: Theo quy định pháp luật, bao bì thương phẩm thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải. Do vậy, công ty nào sản xuất hoặc đóng gói và đưa bao bì thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật ra thị trường phải có trách nhiệm đóng tiền hỗ trợ xử lý chất thải. Trường hợp này, công ty A có trách nhiệm đóng tiền hỗ trợ xử lý chất thải, không phải công ty B.



1.10. Công ty sản xuất, nhập khẩu một số sản phẩm, hàng hóa có thành phần nhựa tổng hợp phải có trách nhiệm xử lý chất thải. Xin hỏi nhựa tổng hợp được hiểu như thế nào?

Trả lời: Nhựa tổng hợp (synthesis resin) là khái niệm dùng để chỉ các sản phẩm nhựa được sản xuất từ các sản phẩm hóa dầu (hay nói cách khác nhựa được hình thành bằng các phản ứng hóa học). Do đó, các công ty sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa có thành phần nhựa tổng hợp (có thể là một phần hoặc toàn bộ) thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.

1.11. Công ty sản xuất tã bỉm, băng vệ sinh, khăn giấy ướt được đóng gói trong bao bì nhựa phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với tã bỉm, băng vệ sinh, khăn giấy ướt. Xin hỏi công ty có phải thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì trực tiếp của tã bỉm, băng vệ sinh, khăn giấy ướt không?

Trả lời: Pháp luật quy định nhà sản xuất, nhập khẩu tã bỉm, băng vệ sinh, khăn giấy ướt có trách nhiệm xử lý chất thải, là đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải. Bao bì đựng tã bỉm, băng vệ sinh, khăn giấy ướt không thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế.

1.12. Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm xử lý chất thải của vật liệu xây dựng chứa thành phần nhựa tổng hợp. Vậy, xin hỏi vật liệu xây dựng được hiểu như thế nào?

Trả lời: Vật liệu xây dựng là sản phẩm, hàng hóa được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện và thiết bị công nghệ (Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng).

1.13. Công ty sản xuất tã, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt vừa để xuất khẩu, vừa để bán trong nước chỉ kê khai phần sản phẩm bán trong nước và thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với phần sản phẩm bán trong nước, không tính phần sản phẩm xuất khẩu có phải không?

Trả lời: Đúng vậy. Nhà sản xuất tã, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt, bán ra thị trường trong nước phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải, tức là đóng góp tài chính vào [Quỹ BVMT Việt Nam](#) để hỗ trợ xử lý chất thải. Trường hợp tã bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt được sản xuất và xuất khẩu ra nước ngoài thì nhà sản xuất không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.



2 HỎI ĐÁP VỀ YÊU CẦU, CÁCH THỨC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ



2.1. Hình thức thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 55, [Luật Bảo vệ môi trường](#), tổ chức, cá nhân phải thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải có nghĩa vụ đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ xử lý chất thải.

Như vậy, khác với đối tượng phải thực hiện trách nhiệm tái chế được lựa chọn nhiều hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế thì đối tượng phải thực hiện trách nhiệm xử lý chỉ có một hình thức là đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để thực hiện trách nhiệm xử lý của mình.

2.2. Công ty chúng tôi sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật gồm nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài và mua trong nước về tự phối trộn và sản xuất. Hàng năm, công ty tôi đều thuê đơn vị xử lý chất thải nguy hại như bao bì rắn, mềm... Xin hỏi phần kê khai trách nhiệm xử lý chất thải đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật có trừ đi phần chất thải nguy hại đã thuê xử lý không?

Trả lời: Việc nhập khẩu nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật hay nhập khẩu nguyên liệu nhựa để làm bao bì cho thuốc bảo vệ thực vật không liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu và không chịu điều chỉnh của quy định về trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thuốc bảo



vệ thực vật có trách nhiệm kê khai và nộp tiền xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật vào [Quỹ BVMT VN](#) theo quy định.

Trách nhiệm xử lý chất thải nguy hại (gồm nước thải, khí thải, chất thải rắn như bao bì rắn, mềm) trong quá trình sản xuất, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật là trách nhiệm xử lý ô nhiễm môi trường; trách nhiệm này khác với trách nhiệm xử lý chất thải đối với sản phẩm, bao bì sau khi người tiêu dùng thải bỏ (trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu). Đây là hai trách nhiệm khác nhau nên không trừ phần xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật trong thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.





3 HỎI ĐÁP VỀ ĐÓNG GÓP VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HỖ TRỢ XỬ LÝ

3.1. Xin cho biết mức tiền đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam để hỗ trợ xử lý chất thải đối với từng loại sản phẩm, bao bì như thế nào?

Trả lời: Mức tiền đóng góp để hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu tùy thuộc vào loại sản phẩm, bao bì và tùy thuộc vào kích thước, vật liệu, dung tích, v.v.

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật: (1) đối với chai, hộp nhựa: nhỏ hơn 500ml: 50 đồng/cái; từ 500ml trở lên: 100 đồng/cái; (2) đối với bao, gói, túi nhựa: nhỏ hơn 100g: 20 đồng/cái; từ 100g đến dưới 500g: 50 đồng/cái; từ 500g trở lên: 100 đồng/cái; (3) đối với chai, bình thủy tinh: nhỏ hơn 500ml/150 đồng/cái; từ 500ml trở lên: 250 đồng/cái; (4) đối với chai, lọ, bình, hộp kim loại: nhỏ hơn 500ml/150 đồng/cái; từ 500ml trở lên: 250 đồng/cái.
- Pin sử dụng một lần: 01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu.
- Tã lót, bìa, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần: 01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu.
- Kẹo cao su: 01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu.
- Thuốc lá: 60 đồng/20 điếu.



- Sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp (gồm: i) Khay, bát, đĩa, ly, cốc, dao, kéo, thìa, dĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần; ii) Bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tăm chỉ kẻ răng, bàn chải đánh răng dùng một lần, kem đánh răng dùng một lần, dầu gội, dầu xả dùng một lần, dao cạo râu dùng một lần; iii) Quần, áo các loại và phụ kiện; iv) Đồ da, túi, giày, dép các loại; v) Đồ chơi trẻ em các loại; vi) Đồ nội thất các loại; vii) Vật liệu xây dựng các loại; viii) Túi ni lông khó phân hủy sinh học kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm): *1.500 đồng/01 kg nhựa được sử dụng.*

3.2. Việc kê khai và đóng tiền hỗ trợ xử lý chất thải được thực hiện như thế nào khi năm 2022 chưa có số liệu về doanh thu, giá trị nhập khẩu?

Trả lời: Theo quy định pháp luật, việc kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu của năm liền trước. Năm 2022 là năm thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải, thì nhà sản xuất, nhập khẩu sử dụng doanh thu và khối lượng sản phẩm, bao bì được sản xuất, đưa ra thị trường hoặc nhập khẩu của năm 2021 để kê khai và nộp tiền vào [Quỹ BVMT Việt Nam](#).

3.3. Có bao nhiêu mẫu bản kê khai nộp tiền xử lý chất thải và được quy định ở đâu? Xin hỏi có bộ phận hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hay không?

Trả lời: Hiện nay, có 04 mẫu bản kê khai cho 06 nhóm sản phẩm, bao bì:

- (1) Mẫu bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật;
- (2) Mẫu bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu: pin dùng 1 lần; tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng 1 lần; kẹo cao su;
- (3) Mẫu Bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu thuốc lá;
- (4) Mẫu kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp.

Các mẫu bản kê khai nêu trên đã được quy định tại Mẫu số 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Bảo vệ môi trường](#).



3.4. Trình tự thực hiện đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm những bước nào?

Trả lời: Việc thực hiện đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải được quy định như sau:

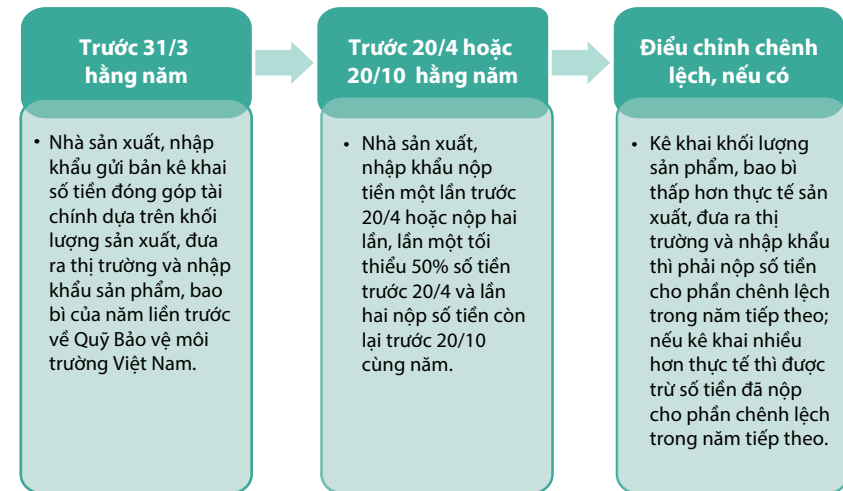
Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai và gửi bản kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải theo mẫu hướng dẫn⁵ của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Việc kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu của năm liền trước.

Trước ngày 20 tháng 4 hằng năm, nhà sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm nộp tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải một lần vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc có thể lựa chọn nộp tiền thành hai lần: lần thứ nhất nộp tối thiểu 50% tổng số tiền trước ngày 20 tháng 4 và lần thứ hai nộp số tiền còn lại trước ngày 20 tháng 10 cùng năm.

Trường hợp kê khai khối lượng sản phẩm, bao bì thấp hơn thực tế sản xuất đưa ra thị trường và nhập khẩu thì nhà sản xuất, nhập khẩu phải nộp số tiền cho phần chênh lệch trong năm tiếp theo; trường hợp kê khai lượng sản phẩm, bao bì nhiều hơn thực tế sản xuất đưa ra thị trường hoặc nhập khẩu thì được trừ số tiền đã nộp cho phần chênh lệch trong năm tiếp theo.

⁵ Mẫu số 04. Bản kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải (Phụ lục IX, [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#)).

Quy trình đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam





3.5. Hàng năm, công ty chúng tôi phối hợp với chính quyền các địa phương tổ chức chương trình thu gom chất thải bên ngoài môi trường rồi đem đi tiêu hủy và xử lý. Xin hỏi chúng tôi có được trừ số lượng này khi đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải hay không?

Trả lời: Đây là hai việc khác nhau nên không thể lấy việc này trừ cho việc kia. Việc thực hiện chương trình thu gom, xử lý chất thải bên ngoài môi trường là việc làm tự nguyện của doanh nghiệp, không bắt buộc. Trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu là trách nhiệm bắt buộc đối với việc sản xuất, nhập khẩu một số sản phẩm, bao bì nhất định. Hoạt động thu gom, xử lý chất thải của công ty có thể được hỗ trợ từ khoản đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu nếu đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3.6. Tại Mẫu 8 (Phụ lục IX, [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#)), chỉ có một số sản phẩm (tã bỉm, băng vệ sinh...) tính số tiền đóng quỹ theo % giá trị nhập khẩu, còn lại tính theo số kilogram nhựa sử dụng. Tuy nhiên, Mẫu 8 yêu cầu kê khai giá trị nhập khẩu của tất cả hàng hóa, sản phẩm. Xin giải thích thêm về yêu cầu kê khai giá trị nhập khẩu của tất cả hàng hóa trong Mẫu 8?

Trả lời: Việc kê khai toàn bộ sản phẩm, hàng hóa nhằm đảm bảo việc kê khai của nhà sản xuất, nhập khẩu là đúng, đủ đối tượng sản phẩm, bao

bì phải thực hiện trách nhiệm. Thông tin kê khai của doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu đảm bảo tiêu chí công khai, minh bạch và công bằng giữa các nhà sản xuất, nhập khẩu. Bộ Tài nguyên và Môi trường không sử dụng thông tin kê khai của doanh nghiệp với mục đích khác.

3.7. Xin hỏi thời hạn nộp bản kê khai và thời hạn nộp tiền hỗ trợ xử lý chất thải vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#)? Việc nộp tiền được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Theo quy định của pháp luật, thời hạn nộp bản kê khai số tiền hỗ trợ xử lý chất thải là ngày 31 tháng 3 hằng năm. Đối với năm 2022, nhà sản xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải phải nộp bản kê khai số tiền xử lý chất thải chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2022 về [Quỹ BVMT Việt Nam](#).

Thời hạn nộp tiền hỗ trợ xử lý chất thải trong trường hợp nộp một lần là trước ngày 20 tháng 4 hằng năm. Trong trường hợp nộp 02 lần, nhà sản xuất, nhập khẩu sẽ nộp tối thiểu 50% số tiền phải nộp trước ngày 20 tháng 4 hằng năm nộp và nộp số tiền còn lại trước ngày 20 tháng 10 hằng năm.



Lưu ý: Trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu không nộp bản kê khai, không nộp tiền hoặc nộp chậm bản kê khai, nộp tiền chậm thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính.

Thông tin nơi tiếp nhận bản kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải:

[Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#)

Số 85 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Thông tin tài khoản tiếp nhận tiền đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải:

Tên tài khoản: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Số tài khoản: 202266888

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (chi nhánh Đống Đa)

Nội dung chuyển tiền: ghi rõ tên nhà sản xuất, nhập khẩu và mã số thuế.

3.8. Theo quy định hiện hành, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) = (Giá bán chưa có thuế GTGT - Thuế bảo vệ môi trường (nếu có))/(1+ Thuế suất thuế TTĐB). Xin hỏi phí đóng góp vào [Quỹ Bảo vệ môi trường VN](#) có được trừ vào giá tính thuế TTĐB hay không?

Trả lời: Khoản đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) không phải là thuế, phí, lệ phí. Vì vậy, khoản đóng góp này không được trừ vào giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt.

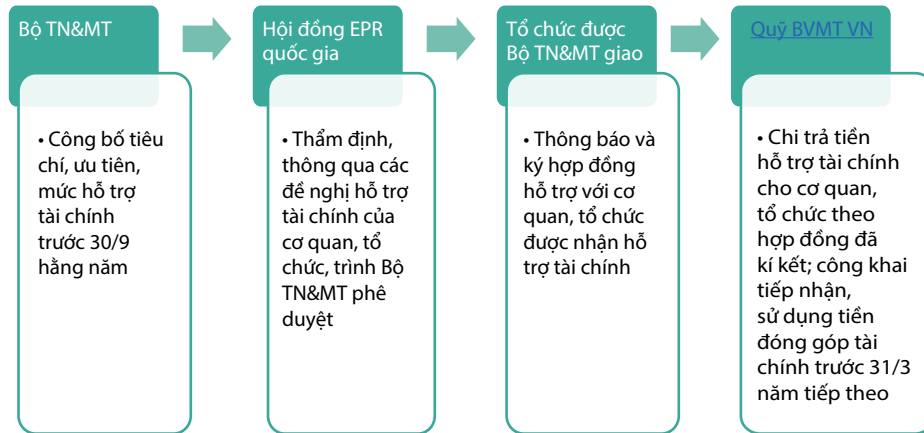
3.9. Việc thực hiện hỗ trợ xử lý chất thải được quy định như thế nào?

Trả lời: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ tài chính cho hoạt động tái chế lập hồ sơ đề nghị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo mẫu hướng dẫn⁶ do Bộ quy định trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để được xét duyệt hỗ trợ.

6 Mẫu số 06. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải (Phụ lục IX, [Thông tư 02/2022/TT-BTNMT](#))



Quy trình hỗ trợ xử lý chất thải



3.10. Những ai được tiếp cận và được nhận hỗ trợ tài chính từ Quỹ BVMT Việt Nam để thực hiện hoạt động xử lý chất thải?

Trả lời: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu hỗ trợ tài chính để thực hiện các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nộp hồ sơ để được xem xét, hỗ trợ theo quy định. Các hoạt động sau đây được xem xét, hỗ trợ: (1) thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; (2) nghiên cứu, phát triển công nghệ, kỹ thuật, sáng kiến xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (3) thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật.

3.11. Tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải có phải là thuế, phí môi trường không? Tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải được sử dụng vào mục đích gì, được quản lý và sử dụng như thế nào?

Trả lời: Tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải không phải là thuế, phí môi trường. Thuế và phí môi trường là khoản thu ngân sách nhà nước, sử dụng cho các mục đích khác nhau và được điều chỉnh bởi pháp luật về thuế, phí. Tiền đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu hỗ trợ xử lý chất thải là khoản kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, chỉ được sử dụng cho các hoạt động hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải.

Tiền đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động: (1) thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; (2) nghiên cứu, phát triển công nghệ, kỹ thuật, sáng kiến xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (3) thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật. Cơ quan, tổ chức có các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nêu trên có thể nộp hồ sơ để được xem xét, hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện. Việc quản lý, sử dụng tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu được quản lý, sử dụng công khai, minh bạch, đúng mục đích và được quyết định, giám sát bởi Hội đồng EPR quốc gia, trong đó có đại diện của nhà sản xuất, nhập khẩu.



PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Tổng hợp quy định pháp luật về trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu

Trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu được quy định tại Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#) và hiện được quy định chi tiết tại [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (Mục 1, Chương VI, Điều 86 và Phụ lục XXII) và tại [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 78 và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 79 và Mẫu số 01, 02, 03, Phụ lục IX).

1. Đối tượng và thời gian thực hiện trách nhiệm tái chế

1.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu một số sản phẩm, bao bì sau đây để đưa ra thị trường Việt Nam phải thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì đó theo tỷ lệ tái chế bắt buộc và quy cách tái chế bắt buộc, bao gồm:

o **Một số sản phẩm gồm:**

- (1) Ấc quy (gồm ắc quy chì và các loại khác) và Pin (gồm pin sạc nhiều lần, pin các loại sử dụng cho phương tiện giao thông và pin các loại sử dụng cho các thiết bị điện – điện tử) - *lộ trình thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.*
- (2) Dầu nhớt dùng cho động cơ - *lộ trình thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.*
- (3) Săm lốp các loại - *lộ trình thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.*
- (4) Điện – điện tử: gồm tủ lạnh, tủ đông, thiết bị tự động cung cấp sản phẩm đông lạnh, máy bán hàng tự động; điều hoà không khí cố định, di động; máy tính bảng, máy tính xách tay (laptop, notebook); ti vi và màn hình máy tính, các loại màn hình khác; bóng đèn compact; bóng đèn huỳnh quang; bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng, lò vi sóng; máy giặt, máy sấy; máy ảnh (kể cả đèn flash), máy quay phim; thiết bị âm thanh (loa, amply); máy tính để bàn; máy in, photocopy; điện thoại di động; tấm quang năng - *lộ trình thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.*
- (5) Phương tiện giao thông: gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh; xe gắn máy kể cả xe máy điện, xe đạp điện; xe ô tô chở người (đến 09 chỗ ngồi); xe ô tô chở người (trên 09 chỗ ngồi); xe ô tô chở hàng (xe ô tô tải) các loại; xe, máy công trình tự hành các loại - *lộ trình thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.*

- **Một số loại bao bì** (bao bì thương phẩm: bao bì trực tiếp và bao bì ngoài) của các sản phẩm:
 - (1) Thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;
 - (2) Mỹ phẩm theo quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;
 - (3) Thuốc theo quy định của pháp luật về dược;
 - (4) Phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật về phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y;
 - (5) Chất tẩy rửa, chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng, nông nghiệp, y tế;
 - (6) Xi măng.

Lộ trình thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Lưu ý: Bao bì nêu trên gồm các loại: giấy, carton, giấy hỗn hợp; nhôm, sắt và kim loại khác; PET cứng; HDPE, LDPE, PP, PS cứng, EPS cứng, PVC cứng, nhựa cứng khác; đơn vật liệu mềm; đa vật liệu mềm; chai, lọ, hộp thủy tinh.

1.2. Một số trường hợp mà nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì không phải thực hiện trách nhiệm tái chế:

- Sản xuất sản phẩm, bao bì để xuất khẩu;
- Tạm nhập, tái xuất;
- Sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm;
- Nhà sản xuất có doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng;
- Nhà nhập khẩu có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng.

[xem chi tiết tại Khoản 1, Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Điều 77 và Phụ lục XXII, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

2. Tỷ lệ tái chế bắt buộc và quy cách tái chế bắt buộc

2.1. Tỷ lệ tái chế bắt buộc là tỷ lệ khối lượng sản phẩm, bao bì tối thiểu phải được tái chế theo quy cách tái chế bắt buộc trên tổng khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm. Tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì được xác định trên cơ sở vòng đời, tỷ lệ thải bỏ, tỷ lệ thu gom của sản phẩm, bao bì; mục tiêu tái chế quốc gia, yêu cầu bảo vệ môi trường và điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

Tỷ lệ tái chế bắt buộc được điều chỉnh 03 năm một lần tăng dần để thực hiện mục tiêu tái chế quốc gia và yêu cầu bảo vệ môi trường. Tỷ lệ tái chế bắt buộc được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh và ban hành ngày 30 tháng 9 năm cuối cùng của chu kỳ 03 năm để áp dụng cho chu kỳ 03 năm tiếp theo.

Nhà sản xuất, nhập khẩu được tái chế các sản phẩm, bao bì do mình sản xuất, nhập khẩu hoặc tái chế sản phẩm, bao bì cùng loại do nhà sản xuất, nhập khẩu khác sản xuất, nhập khẩu để đạt được tỷ lệ tái chế bắt buộc; tái chế phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất không được tính vào tỷ lệ tái chế bắt buộc của nhà sản xuất, nhập khẩu. Trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện tái chế cao hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc thì được bảo lưu phần tỷ lệ chênh lệch để tính vào tỷ lệ tái chế bắt buộc của các năm tiếp theo.

2.2. Quy cách tái chế bắt buộc là các giải pháp tái chế được lựa chọn kèm theo yêu cầu tối thiểu về lượng vật liệu, nhiên liệu được thu hồi đối với tái chế sản phẩm, bao bì. Nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn một hoặc các giải pháp tái chế phù hợp với điều kiện thực tế.

[xem chi tiết tại Khoản 1, Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Điều 78 và Phụ lục XXII, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

3. Các hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế

3.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì theo một trong 02 hình thức: (1) Tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì và (2) Đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì.

- o Trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì thì có thể lựa chọn thực hiện theo các cách thức sau đây:
 - Tự thực hiện tái chế (phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật);
 - Thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế (đơn vị tái chế phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật – Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh sách đơn vị tái chế để nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn; nhà sản xuất, nhập khẩu không ủy quyền cho bên được ủy quyền không bảo đảm yêu cầu theo quy định của pháp luật);

- Ủy quyền cho tổ chức trung gian để tổ chức thực hiện tái chế (bên được ủy quyền phải bảo đảm: (1) Có tư cách pháp nhân và được thành lập theo quy định của pháp luật; (2) Không trực tiếp tái chế và không có quan hệ sở hữu với bất kỳ đơn vị tái chế nào liên quan đến phạm vi được ủy quyền; (3) Được ít nhất 03 nhà sản xuất, nhập khẩu đồng ý ủy quyền tổ chức tái chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh sách đơn vị tái chế để nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn; nhà sản xuất, nhập khẩu không ủy quyền cho bên được ủy quyền không bảo đảm yêu cầu theo quy định của pháp luật);
- Kết hợp cả 03 cách thức nêu trên.

Lưu ý: Nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc bên được ủy quyền phải đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế về Bộ Tài nguyên và Môi trường (chi tiết xem tại Mục 4 dưới đây).

- Trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì thì phải tự thực hiện kê khai và nộp tiền hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì (*chi tiết xem tại Mục 5 dưới đây*) và không phải tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì và không phải đăng ký kế hoạch, báo cáo kết quả tái chế.

[xem chi tiết tại Khoản 2, Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Điều 79, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

4. Đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế

4.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức tổ chức tái chế thì tự đăng ký hoặc bên được ủy quyền phải đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế hằng năm đến Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 hằng năm theo 02 mẫu sau đây:

- [Mẫu đăng ký kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì](#);
- [Mẫu báo cáo kết quả tái chế sản phẩm, bao bì](#)

Lưu ý: Trường hợp kế hoạch tái chế, báo cáo kết quả tái chế không đạt yêu cầu, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc bên được ủy quyền để hoàn thiện kế hoạch, báo cáo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo.

4.2. Trường hợp khối lượng sản phẩm, bao bì thực tế đưa ra thị trường và nhập khẩu nhiều hơn so với kế hoạch tái chế đã đăng ký thì nhà sản xuất, nhập khẩu phải bổ sung khối lượng chênh lệch vào kế hoạch tái chế của năm tiếp theo. Trường hợp khối lượng sản phẩm, bao bì thực tế sản xuất đưa ra thị trường và nhập khẩu ít hơn so với kế hoạch tái chế đã đăng ký thì nhà sản xuất, nhập khẩu được thực hiện, báo cáo kết quả tái chế theo khối lượng sản phẩm, bao bì thực tế đưa ra thị trường và nhập khẩu.

[xem chi tiết tại Khoản 3, Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Điều 80, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Mẫu số 01 và 02, Phụ lục IX, [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường]

5. Đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế

5.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn hình thức đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ tái chế thì đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế từng loại sản phẩm, bao bì theo công thức:

$$F = R \times V \times F_s$$

F là tổng số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải đóng cho [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) theo từng loại sản phẩm, bao bì (đơn vị tính: đồng)

R là tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì quy định tại Khoản 1, Điều 78, Nghị định này (đơn vị tính: %)

V là khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất, đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm tái chế (đơn vị tính: kg)

F_s là định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì, bao gồm chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: đồng/kg).

Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành *F_s* cho từng sản phẩm, bao bì và điều chỉnh *F_s* theo chu kỳ 03 năm một lần.

5.2. Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai và gửi [bản kê khai số tiền đóng góp tài chính](#) về [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Việc kê khai số tiền đóng góp tài chính được tính theo khối lượng sản xuất, đưa ra thị trường và nhập khẩu sản phẩm, bao bì của năm liền trước. Nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc bên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin trong bản kê khai.

5.3. Nhà sản xuất, nhập khẩu nộp tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế một lần vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) trước ngày 20 tháng 4 hằng năm hoặc được chọn nộp tiền thành 02 lần: lần thứ nhất nộp tối thiểu 50% tổng số tiền trước ngày 20 tháng 4 và lần thứ hai nộp số tiền còn lại trước ngày 20 tháng 10 cùng năm.

Thông tin tài khoản tiếp nhận đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế:

Tên tài khoản: [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#)

Số tài khoản: 202266999

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (chi nhánh Đống Đa)

Nội dung chuyển tiền: ghi rõ tên nhà sản xuất, nhập khẩu và mã số thuế của nhà sản xuất, nhập khẩu

Thông tin thêm: Bộ Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu, khảo sát và xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức chi phí tái chế (Fs) đối với sản phẩm, bao bì, dự kiến trình Thủ tướng ban hành trong năm 2023 để kịp thời có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

[xem chi tiết tại Điều 81, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 78; Khoản 2, Khoản 4, Điều 79 và Mẫu số 4, Phụ lục IX, [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường]

6. Quản lý, sử dụng tiền đóng góp hỗ trợ tái chế

6.1. Đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu được dùng hỗ trợ các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu.

6.2. Việc hỗ trợ tài chính cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì quy định như sau:

- Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố, công khai tiêu chí, ưu tiên, mức hỗ trợ tài chính cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì của năm tiếp theo theo đề xuất của Hội đồng EPR quốc gia;
- Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ tài chính lập hồ sơ đề nghị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để được xét duyệt hỗ trợ;
- Hội đồng EPR quốc gia thẩm định, biểu quyết thông qua các đề nghị hỗ trợ tài chính của cơ quan, tổ chức và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định và các đề nghị hỗ trợ tài chính theo đề nghị của Hội đồng EPR quốc gia;

- Tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thực hiện thông báo và ký kết hợp đồng hỗ trợ với các cơ quan, tổ chức được nhận hỗ trợ tài chính;
- [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) thực hiện thanh toán số tiền hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức theo hợp đồng ký kết.

6.3. Việc tiếp nhận, sử dụng đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) để hỗ trợ tái chế phải công khai, minh bạch, đúng mục đích (chỉ hỗ trợ cho các hoạt động liên quan đến thu gom, tái chế). [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng EPR quốc gia và công khai việc tiếp nhận, sử dụng tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế hằng năm trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

Thông tin thêm: Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền đóng góp tài chính vào [Quỹ Bảo vệ môi trường](#) để hỗ trợ tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu. Thông tư này sẽ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng khoản tiền này hiệu quả và phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, theo quy định của pháp luật.

[xem chi tiết tại Khoản 4, Điều 54, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Điều 82, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

7. Công khai thông tin sản phẩm, bao bì

Nhà sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm công khai thông tin sản phẩm, bao bì theo hình thức phù hợp (theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa). Thông tin công khai bao gồm: thành phần nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; hướng dẫn phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; cảnh báo rủi ro trong quá trình tái chế, tái sử dụng, xử lý.

[xem chi tiết tại Khoản 1, Điều 86, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

8. Chế tài xử lý hành vi vi phạm

Nhà sản xuất, nhập khẩu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm tái chế theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo từng hành vi vi phạm cụ thể.

Mức phạt tiền có thể lên tới 1 tỷ đồng đối với hành vi vi phạm quy định thực hiện trách nhiệm tái chế chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. (Xem chi tiết tại Điều 32, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường)

Phụ lục 2. Tổng hợp quy định pháp luật về trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu

Trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu được quy định tại Điều 55, [Luật Bảo vệ môi trường](#). Sau đó, quy định này đã được quy định chi tiết thi hành tại [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (Mục 2, Chương VI, Điều 83 và Phụ lục XXIII) và tại [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Khoản 4, Điều 78 và Khoản 2, Khoản 4, Điều 79 và Mẫu số 4, Phụ lục IX). Quy định này đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

1. Đối tượng phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải

1.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì (bao bì thương phẩm – bao bì trực tiếp của sản phẩm) chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý phải đóng góp tài chính để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải, bao gồm:

- (1) Thuốc bảo vệ thực vật;
- (2) Pin dùng một lần các loại;
- (3) Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần;
- (4) Kẹo cao su;
- (5) Thuốc lá;
- (6) Các sản phẩm khác có thành phần nhựa tổng hợp, gồm:
 - o Khay, bát, đĩa, ly, cốc, dao, kéo, thìa, dĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần;
 - o Bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kê răng, bàn chải đánh răng dùng một lần, kem đánh răng dùng một lần, dầu gội, dầu xả dùng một lần, dao cạo râu dùng một lần;
 - o Quần, áo các loại và phụ kiện;
 - o Đồ da, túi, giày, dép các loại;
 - o Đồ chơi trẻ em các loại;
 - o Đồ nội thất các loại;

- o Vật liệu xây dựng các loại;
- o Túi ni lông khó phân hủy sinh học (kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm).

1.2. Các trường hợp không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải bao gồm:

- (1) Sản xuất sản phẩm, bao bì để xuất khẩu;
- (2) Tạm nhập, tái xuất;
- (3) Sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm;
- (4) Nhà sản xuất có doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng;
- (5) Nhà nhập khẩu có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng.

[xem chi tiết tại Khoản 1, Điều 55, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Khoản 1 và 2, Điều 83 [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

2. Mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải

2.1. Mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải được xác định theo khối lượng hoặc đơn vị sản phẩm hoặc bao bì. Mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải quy định như sau:

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật: (1) đối với chai, hộp nhựa: nhỏ hơn 500ml: 50 đồng/cái; từ 500ml trở lên: 100 đồng/cái; (2) đối với bao, gói, túi nhựa: nhỏ hơn 100g: 20 đồng/cái; từ 100g đến dưới 500g: 50 đồng/cái; từ 500g trở lên: 100 đồng/cái; (3) đối với chai, bình thủy tinh: nhỏ hơn 500ml/150 đồng/cái; từ 500ml trở lên: 250 đồng/cái; (4) đối với chai, lọ, bình, hộp kim loại: nhỏ hơn 500ml/150 đồng/cái; từ 500ml trở lên: 250 đồng/cái.
- Pin sử dụng một lần: 01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu.
- Tã lót, bím, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần: 01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu.
- Kẹo cao su: 01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu.

- Thuốc lá: 60 đồng/20 điếu.
- Sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp (gồm: i) Khay, bát, đĩa, ly, cốc, dao, kéo, thìa, dĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần; ii) Bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tấm chỉ kê rang, bàn chải đánh răng dùng một lần, kem đánh răng dùng một lần, dầu gội, dầu xả dùng một lần, dao cạo râu dùng một lần; iii) Quần, áo các loại và phụ kiện; iv) Đồ da, túi, giày, dép các loại; v) Đồ chơi trẻ em các loại; vi) Đồ nội thất các loại; vii) Vật liệu xây dựng các loại; viii) Túi ni lông khó phân hủy sinh học kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm): 1.500 đồng/01 kg nhựa được sử dụng.

2.2. Mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải được điều chỉnh 05 năm một lần tăng dần theo yêu cầu bảo vệ môi trường. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh, ban hành định mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải tăng dần theo đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[xem chi tiết tại Khoản 2, Điều 55, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Khoản 3, 4, 5, Điều 83 và Phụ lục XXIII, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

3. Kê khai và nộp tiền hỗ trợ xử lý chất thải

3.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai và gửi bản kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải về [Quy Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) (số 85 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Việc kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu của năm liền trước. Nhà sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin trong bản kê khai.

Mẫu các bản kê khai nộp tiền hỗ trợ xử lý chất thải gồm có:

- o [Mẫu Bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật](#)
- o [Mẫu Bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu: pin dùng 1 lần; tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng 1 lần; kẹo cao su](#)
- o [Mẫu Bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu thuốc lá](#)
- o [Mẫu kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp](#)

Trường hợp kê khai khối lượng sản phẩm, bao bì thấp hơn thực tế sản xuất đưa ra thị trường và nhập khẩu thì nhà sản xuất, nhập khẩu phải nộp số tiền cho phần chênh lệch trong năm tiếp theo; trường hợp kê khai lượng sản phẩm, bao bì nhiều hơn thực tế sản xuất đưa ra thị trường nhiều hơn thực tế sản xuất đưa ra thị trường hoặc nhập khẩu thì được trừ số tiền đã nộp cho phần chênh lệch trong năm tiếp theo.

3.2. Nhà sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm nộp tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải một lần vào [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) trước ngày 20 tháng 4 hằng năm hoặc được chọn nộp tiền thành 02 lần: lần thứ nhất nộp tối thiểu 50% tổng số tiền trước ngày 20 tháng 4 và lần thứ hai nộp số tiền còn lại trước ngày 20 tháng 10 cùng năm.

Thông tin tài khoản tiếp nhận đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải:

Tên tài khoản: [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#)

Số tài khoản: 202266888

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (chi nhánh Đống Đa)

Nội dung chuyển tiền: ghi rõ tên nhà sản xuất, nhập khẩu và mã số thuế của nhà sản xuất, nhập khẩu

[xem chi tiết tại Điều 84, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 78, Phụ lục 4, Phụ lục IX và Khoản 2, Khoản 4, Điều 79, [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường]

4. Quản lý, sử dụng tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải

4.1. Đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu chỉ được dùng hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động xử lý chất thải, bao gồm:

- o Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân;
- o Nghiên cứu, phát triển công nghệ, kỹ thuật, sang kiến xử lý chất thải rắn sinh hoạt;
- o Thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

4.2. Quy trình hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải được quy định như sau:

- o Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố công khai tiêu chí, ưu tiên, mức hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải của năm tiếp theo theo đề xuất của Hội đồng EPR quốc gia;
- o Cơ quan, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải lập hồ sơ đề nghị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để được xét duyệt hỗ trợ.
- o Hội đồng EPR quốc gia thẩm định, biểu quyết thông qua các đề nghị hỗ trợ tài chính của cơ quan, tổ chức và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- o Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định và các đề nghị hỗ trợ tài chính theo đề nghị của Hội đồng EPR quốc gia;
- o Tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thực hiện thông báo và ký kết hợp đồng hỗ trợ với các cơ quan, tổ chức được nhận hỗ trợ tài chính;
- o [Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) thực hiện thanh toán số tiền hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức theo hợp đồng ký kết.

4.3. Việc sử dụng đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu phải công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

[Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam](#) có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng EPR quốc gia và công khai việc tiếp nhận, sử dụng tiền đóng góp tài chính để hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải hằng năm trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải, dự kiến ban hành trong năm 2022. Thông tư này sẽ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng khoản tiền này hiệu quả và phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

[xem chi tiết tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 55, [Luật Bảo vệ môi trường](#); Khoản 3, Điều 82 và Điều 85, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

5. Công khai thông tin sản phẩm, bao bì

5.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm công khai thông tin sản phẩm, bao bì theo hình thức phù hợp (theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa).

5.2. Thông tin công khai bao gồm: thành phần nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; hướng dẫn phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; cảnh báo rủi ro trong quá trình tái chế, tái sử dụng, xử lý.

[xem chi tiết Khoản 1, Điều 86, [Nghị định số 08/2022/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ]

6. Xử lý hành vi vi phạm

6.1. Nhà sản xuất, nhập khẩu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm xử lý chất thải theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo từng hành vi vi phạm cụ thể.

6.2. Mức phạt tiền có thể lên tới 1 tỷ đồng đối với hành vi vi phạm quy định thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. [xem chi tiết tại Điều 33, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường]

THÔNG TIN XUẤT BẢN

Ấn phẩm này được biên soạn trong khuôn khổ hợp tác giữa Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Dự án “Suy nghĩ lại về nhựa - Giải pháp kinh tế tuần hoàn cho rác thải biển”.

Ấn phẩm này được thực hiện bằng nguồn hỗ trợ tài chính của Dự án “Suy nghĩ lại về nhựa - Giải pháp kinh tế tuần hoàn cho rác thải biển”. Đây là dự án do Liên minh châu Âu và Bộ Hợp tác kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ) tài trợ, do Expertise France và GIZ thực hiện. Để có thêm thông tin về dự án, vui lòng truy cập trang web: <https://rethinkingplastics.eu/>

Expertise France

Cơ quan hợp tác kỹ thuật quốc tế Pháp

Địa chỉ

Trụ sở : 40 bd de Port Royal
75005 Paris, France

Cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ) GmbH

Các văn phòng
Bonn và Eschborn, Đức

Địa chỉ

Dag-Hammarskjöld-Weg 1 - 5
65760 Eschborn, Đức
T +49 61 96 79 - 0
E info@giz.de
I www.giz.de



Tác giả:

Phan Tuấn Hùng, Nguyễn Minh Khoa, Nguyễn Thị, Nguyễn Phương Hà.

Biên tập:

Fanny Quertamp và Ngô Hồng Nhung (Dự án Suy nghĩ lại về nhựa, Expertise France), Elena Rabbow (Dự án Suy nghĩ lại về nhựa, GIZ)

Tuyên bố từ chối trách nhiệm:

Nội dung ấn phẩm này hoàn toàn thuộc trách nhiệm của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của EU, BMZ, GIZ hay Expertise France.

Bản quyền ảnh: Shutterstock

Đường dẫn URL:

Nội dung của các trang web được liên kết trong ấn phẩm này luôn thuộc về trách nhiệm của các trang web đó. GIZ và Expertise France hoàn toàn không liên quan đến các nội dung này.

Tháng 06 năm 2022